

THÔNG BÁO

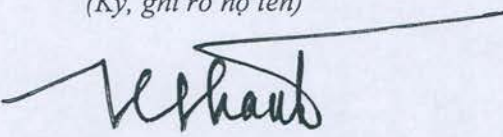
Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2015-2016

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)					Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại TB khá	Loại TB	
1	Đại học chính quy									
1	ĐHSP TOÁN	2012-2016	40	33	1	6	23	0	3	75.76
2	ĐH GIÁO DỤC TIỂU HỌC	2012-2016	51	50	1	9	40	0	0	94.00
3	ĐHNN TIẾNG ANH	2012-2016	42	28	0	1	24	0	3	89.29
4	ĐH GIÁO DỤC MẦM NON	2012-2016	52	51	0	11	40	0	0	98.04
5	ĐHSP ĐỊA	2012-2016	42	36	0	6	29	0	1	69.44
6	ĐHSP SỬ GDCD	2012-2016	49	44	0	11	32	0	1	70.45
7	ĐH KẾ TOÁN	2012-2016	147	115	0	13	93	0	9	91.30
8	ĐH QTKD	2012-2016	32	22	0	0	20	0	2	90.91
9	ĐH KHCT	2012-2016	9	3	0	0	2	0	1	100.00
10	ĐH CHĂN NUÔI	2012-2016	14	11	0	1	10	0	0	100.00
11	ĐH CNTT	2012-2016	22	13	0	1	11	0	1	76.92
12	ĐH TCNH	2012-2016	87	58	0	5	50	0	3	81.03
13	ĐH VNH	2012-2016	58	47	0	5	38	0	4	74.47
14	ĐH NN TRUNG QUỐC	2012-2016	22	16	0	3	7	0	6	100.00
15	ĐHSP SINH	2012-2016	41	39	0	10	29	0	0	53.85
16	ĐHSP HÓA	2012-2016	43	40	5	14	21	0	0	67.50
17	ĐHSP T.ANH	2012-2016	56	44	0	4	36	0	4	79.55
18	ĐHSP VẬT LÝ	2012-2016	52	45	0	8	34	0	3	80.00
19	ĐH CNKT ĐIỆN-ĐIỆN TỬ	2012-2016	16	11	0	0	9	0	2	81.82
20	ĐH KTNH	2012-2016	7	4	0	1	3	0	0	75.00
21	ĐHSP Â.NHẠC	2012-2016	20	12	0	2	10	0	0	66.67
22	ĐHSP M.THUẬT	2012-2016	18	9	0	0	9	0	0	55.56
23	ĐHGD THỂ CHẤT	2012-2016	41	29	0	1	28	0	0	58.62
2	Đại học chính quy (ngành 2)									
1	ĐH NN ANH	2010-2014	1	1	0	0	1	0	0	100.00
3	Đại học LT chính quy									
1	ĐHSP ĐỊA LÝ	2014-2016	13	12	0	0	8	0	4	83.33
2	ĐH KẾ TOÁN	2013-2016	104	86	0	0	47	38	1	93.02
3	ĐH KẾ TOÁN	2014-2016	8	7	0	1	5	0	1	100.00
4	ĐH QTKD	2014-2016	1	1	0	0	1	0	0	100.00
5	ĐH CNTT	2014-2016	1	1	0	0	1	0	0	100.00
6	ĐH TCNH	2014-2016	4	2	0	0	1	0	1	100.00
7	ĐHSP HÓA	2014-2016	3	2	0	1	1	0	0	100.00
8	ĐHSP VẬT LÝ	2014-2016	2	2	0	0	2	0	0	100.00

9	ĐHSP M.THUẬT	2014-2016	5	2	0	0	2	0	0	100.00
10	ĐHGD THỂ CHẤT	2014-2016	12	10	0	8	2	0	0	100.00
4	Cao đẳng chính quy									
1	CĐSP VẬT LÝ	2013-2016	24	20	0	3	11	0	6	50.00
2	CĐSP T.ANH	2013-2016	26	25	0	1	22	0	2	60.00
3	CĐSP MÀM NON	2013-2016	54	52	0	2	49	0	1	57.69
4	CĐSP TIỂU HỌC	2013-2016	35	33	0	3	29	0	1	69.70
5	CĐSP LỊCH SỬ	2013-2016	30	21	0	1	13	0	7	52.38
6	CĐSP SINH	2013-2016	15	7	0	1	5	0	1	57.14
5	Đại học liên thông VLVH									
1	Giáo dục Mầm non	2012-2015	353	332	0	1	301	30	0	85.84
2	Giáo dục Mầm non	2013-2015	65	61	0	4	56	1	0	90.16
3	Giáo dục Mầm non	TS 2014	124	115	0	3	111	0	1	84.35
4	Giáo dục Tiểu học	2012-2015	131	98	0	0	88	10	0	79.59
5	Giáo dục Tiểu học	2013-2015	59	58	0	1	54	3	0	77.59
6	Kế toán	2012-2015	61	54	0	0	19	35	0	92.59
7	Kế toán	TS 2014	43	32	0	0	22	0	10	84.38
8	Sư phạm Mỹ thuật	2013-2015	32	30	0	15	15	0	0	56.67
9	Sư phạm Âm nhạc	2013-2015	47	42	0	8	33	1	0	50.00
6	Trung cấp chuyên nghiệp									
1	Giáo dục Mầm non	2013-2015	975	791	0	91	646	54	0	50.57
2	Giáo dục Tiểu học	2013-2015	223	116	0	8	71	36	1	51.72
7	Sau đại học									
a	Chương trình đại trà									
...	Ngành...									
...	...									
b	Chương trình ...									
...	Ngành...									
...	...									

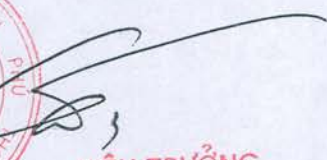
Phủ Thọ, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)


Đỗ Khắc Thanh

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)




HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Cao Văn